

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HSST
Ngày 07 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Tiễn

2. Bà Cầm Thị Tươi

- Thư ký phiên toà:

Ông Hà Văn Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 13/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST- HS ngày 25/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cà Văn A - Sinh ngày 01/12/1997; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn T, con bà Quàng Thị D; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 18/5/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn X - Sinh ngày 12/01/1992; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn M (đã chết), con bà Lò Thị B; Vợ Lò Thị T và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 18/5/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi liên quan:* Chị Lò Thị T - Sinh năm 1992

Trú tại: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30' ngày 18/5/2021 tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Pá Có, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã phát hiện 02 nam thanh niên đang đi trên 01 chiếc xe mô tô theo hướng xã Chiềng Khoong - xã Nà Nghịu có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình làm việc đối tượng điều khiển xe mô tô khai nhận là Lò Văn X, người ngồi sau khai nhận là Cà Văn A. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại lòng bàn tay trái của A có 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng (A và X khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và tạm giữ 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động.

Ngày 19/5/2021 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 05 viên nén màu hồng trong túi nilon màu hồng thu giữ của Anh có tổng khối lượng là 0,50 gam. Đã trích 02 viên có tổng khối lượng là 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A. Vật chứng còn lại là 03 viên có tổng khối lượng là 0,30 gam ký hiệu X.

Tại bản kết luận giám định số 1019 ngày 21/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,50 gam; Loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra Cà Văn A, Lò Văn X khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2021, A và X khi đang cùng ăn cơm tại khu nghỉ ngơi của công trình nơi A và X đang làm thuê thuộc bản Ngu Hấu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, A có hỏi X có biết chỗ bán ma túy để đi mua về cùng sử dụng, X đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX có BKS 26C2-087.61 của X chở A đi đến bản Huổi Mòn, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy. Khi đến bản Huổi Mòn, X dừng xe mô tô bên lề đường rồi cùng A đi bộ đến nhà của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ tên, tuổi. Sau đó A đưa số tiền 150.000đ cho X, X đã hỏi và mua được của người phụ nữ này 05 viên Hồng phiến. Sau khi mua được ma túy X và A quay ra chỗ để xe mô tô rồi X đưa lại gói ma túy cho A, A nhận lấy cầm trong lòng bàn tay phải ngồi sau xe mô tô do X điều khiển đi về, khi về đến bản Pá Có, xã Chiềng Khoong thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong phát hiện bắt quả tang, thu vật chứng.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 12/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cà Văn A và Lò Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cà Văn A và Lò Văn X phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn A từ 18 - 22 tháng tù, xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 16 - 20 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ xung, án phí hình sự cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Trả lại cho chị Lò Thị Tr chiếc xe mô tô. Trả lại cho Cà Văn A điện thoại di động. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên toà người có quyền lợi liên quan Lò Thị T ý kiến: Chiếc xe mô tô Lò Văn X dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm là tài sản chung của gia đình chị, là phương tiện phục vụ sinh hoạt, sản xuất của gia đình, khi X dùng chiếc xe đi mua ma túy chị không biết, chị đề nghị trả lại cho chị quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 18/5/2021; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1019 ngày 21/5/2021; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giấu 0,50gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của các bị cáo Cà Văn A, Lò Văn X đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này Cà Văn A có vai trò chính đã khởi sướng, rủ rê Lò Văn X và là người cùng bỏ tiền để mua ma túy. Lò Văn X là đồng phạm với vai trò là người thực hành, dùng phương tiện của gia đình thực hiện hành vi, trực tiếp trao đổi mua ma túy - Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành

người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Cà Văn A, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; Đối với chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình bị cáo Lò Văn X, khi bị cáo mang xe đi thực hiện tội phạm vợ bị cáo không biết, cần trả lại cho vợ bị cáo quản lý, sử dụng.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông các bị cáo khai nhận bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra do các bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Cà Văn A là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Lò Văn X có gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn A và Lò Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt bị cáo Cà Văn A 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 18/5/2021.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn X 18 (mười tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 18/5/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại và các vật chứng liên quan bao gồm:

- + 0,30gam Methamphetamine.
- + 01 phong bì niêm phong đã bóc mở.
- + 01 mảnh nilon màu hồng.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 046332).

- Trả lại cho bị cáo Cà Văn A 01 điện thoại di động.
- Trả lại cho chị Lò Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 26C2-087.61.

Theo Quyết định chuyển vật chứng 106/QĐ-VKSSM ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2021)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có qlq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn